

BIỂU SỐ 01 - NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024 ĐỐI VỚI DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Vốn NSTW năm 2022 nguồn chương trình phục hồi và phát triển KTXH		Vốn NSTW còn thiếu sau năm 2023 theo kế hoạch trung hạn và giải ngân nguồn chương trình phục hồi phát triển KTXH ⁽¹⁾	Nhu cầu và dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm (bao gồm các lần điều chỉnh, nếu có)	TMDT (lần cuối)		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023	Kế hoạch vốn giao	Vốn giải ngân		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSTW
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó, thu hồi vốn ứng trước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ						3,593,038.0	2,081,170.0	2,062,170.1		1,088,533.1	531,483.0	129,678.7	843,958.3	1,166,375.0	766,375.0
	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						332,000.0	295,162.0	293,162.0		38,000.0	50,000.0	9,618.0	245,544.0	195,544.0	195,544.0
(1)	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2024						90,000.0	90,000.0	88,000.0		38,000.0	50,000.0	9,618.0	40,382.0	40,382.0	40,382.0
1	Xử lý cấp bách các công trình đê điều tỉnh Hải Dương	B	H. Kim Thành, Nam Sách, Thanh Hà, Tứ Kỳ, Ninh Giang, TP Chí Linh, TP Hải Dương	4,23 km đê và xây dựng mới 09 cống dưới đê	2021-2024	1199; 23/4/2021	90,000.0	90,000.0	88,000.0		38,000.0	50,000.0	9,618.0	40,382.0	40,382.0	40,382.0
(2)	Dự án khởi công mới năm 2024						242,000.0	205,162.0	205,162.0					205,162.0	155,162.0	155,162.0
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại các huyện Cẩm Giàng, Kinh Môn, Tứ Kỳ, Gia Lộc - tỉnh Hải Dương	B	Cẩm Giàng, Kinh Môn, Tứ Kỳ, Gia Lộc - tỉnh Hải Dương	173 ha	2024-2025	3866, 23/12/2016; 3516, 08/10/2019	72,000.0	35,162.0	35,162.0					35,162.0	35,162.0	35,162.0

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Vốn NSTW năm 2022 nguồn chương trình phục hồi và phát triển KTXH		Vốn NSTW còn thiếu sau kế hoạch trung hạn và giải ngân nguồn chương trình phục hồi phát triển KTXH ⁽¹⁾	Nhu cầu và dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm (bao gồm các lần điều chỉnh, nếu có)	TMDT (lần cuối)		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023	Kế hoạch vốn giao	Vốn giải ngân		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSTW
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó, thu hồi vốn ứng trước						
2	Dự án nạo vét và gia cố kênh trung thủy nông Sặt - Phú, huyện Bình Giang	B	Bình Giang	Tưới 1.929 ha đất canh tác; tiêu 2.134 ha phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và bảo vệ môi trường sinh thái (nạo vét lòng kênh 7,5 km và kê gia cố hai bên bờ kênh...)	2024-2025	25/NQ-HĐND; 12/7/2021; 28/NQ-HĐND, 02/6/2023	170,000.0	170,000.0	170,000.0					170,000.0	120,000.0	120,000.0
II Giao thông							3,261,038.0	1,786,008.0	1,769,008.1	1,050,533.1	481,483.0	120,060.7	598,414.3	970,831.0	570,831.0	
(1)	Dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023						427,388.5	200,000.0	185,000.0	47,525.1	137,474.9	76,551.6	60,923.3	33,340.0	33,340.0	
1	Xây dựng cầu vượt tại nút giao giữa đường dẫn Cầu Hàn, đường Ngô Quyền và Quốc lộ 5, thành phố Hải Dương	B	TPHD	01 cầu vượt QL5	2020-2023	2618, 31/8/2020; 1068, 05/4/2021; 2042, 14/7/2021	427,388.5	200,000.0	185,000.0	47,525.1	137,474.9	76,551.6	60,923.3	33,340.0	33,340.0	
(2)	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2024						2,833,649.5	1,586,008.0	1,584,008.1	1,003,008.0	344,008.1	43,509.1	537,491.0	937,491.0	537,491.0	
1	Xây dựng tuyến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương	A	Thanh Miện, Ninh Giang, Tứ Kỳ	38,5 km	2021-2024	1643, 03/6/2021; 2672, 04/10/2022	1,778,886.0	1,000,000.0	1,000,000.0	800,000.0			200,000.0	400,000.0	200,000.0	
2	Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Đồng Việt kết nối với Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh	B	Chí Linh	5,13 km	2022-2024	3849; 25/12/2021	469,820.0	136,008.0	136,008.1		136,008.1	9,667.8	126,340.3	206,340.3	126,340.3	
3	Xây dựng đường gom đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, huyện Kim Thành	B	Kim Thành	4,26 km	2021-2024	4087; 31/12/2020	150,000.0	150,000.0	148,000.0	70,000.0	78,000.0	32,083.1	45,916.9	45,916.9	45,916.9	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Vốn NSTW năm 2022 nguồn chương trình phục hồi và phát triển KTXH		Vốn NSTW còn thiếu sau kế hoạch trung hạn và giải ngân nguồn chương trình phục hồi phát triển KTXH ⁽¹⁾	Nhu cầu và dự kiến kế hoạch vốn năm 2024	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm (bao gồm các lần điều chỉnh, nếu có)	TMĐT (lần cuối)		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023	Kế hoạch vốn giao	Vốn giải ngân		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSTW
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó, thu hồi vốn ứng trước						
4	Xây dựng đường tránh đường tỉnh 391 đoạn qua địa bàn thị trấn Tứ Kỳ và xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ	B	Tứ Kỳ	2,16 km	2022-2024	402, 28/01/2022; 806, 28/4/2023	155,943.1	100,000.0	100,000.0		55,000.0	45,000.0	740.3	44,259.7	94,259.7	44,259.7
5	Đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (Đoạn từ Quốc lộ 37 vào chùa Côn Sơn)	B	Chí Linh	4,28 km	2022-2024	837, 15/4/2022; 961, 25/5/2023	279,000.3	200,000.0	200,000.0		78,008.0	85,000.0	1,017.9	120,974.1	190,974.1	120,974.1

Ghi chú: ⁽¹⁾ - Kế hoạch vốn NSTW năm 2022 phân bổ cho các dự án từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội không được kéo dài sang năm 2023, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định bố trí đủ vốn còn thiếu theo kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2021-2025 đã giao để đầu tư hoàn thành dự án theo tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư.

BIỂU SỐ 02 -NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025						Nhu cầu và dự kiến kế hoạch vốn nước ngoài năm 2024						
						TMĐT (lần cuối)					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm				Tổng số	Bao gồm		Trong đó: Đã giải ngân các năm 2021, 2022 và kế hoạch vốn năm 2023		Tổng số	Bao gồm	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm (bao gồm lần đầu và các lần điều chỉnh)	Vốn trong nước đối ứng (NSĐP)	Vốn nước ngoài theo Hiệp định)				Vốn nước ngoài (cấp phát từ NSTW)	Vốn vay lại	Tổng số	Bao gồm		Vốn nước ngoài (cấp phát từ NSTW)	Vốn vay lại	Vốn nước ngoài (cấp phát từ NSTW)	Vốn vay lại			
								Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt						Vốn nước ngoài (cấp phát từ NSTW)							Vốn vay lại	
									Tổng số	Cấp phát từ NSTW													Vay lại
TỔNG SỐ																							
						1,774,584	443,646		1,330,938	399,281	931,657	376,767	288,040	88,727	683,412	220,084	463,328	454,000	136,200	317,800			
	Lĩnh vực phát triển hạ tầng đô thị (Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024)					1,774,584	443,646		1,330,938	399,281	931,657	376,767	288,040	88,727	683,412	220,084	463,328	454,000	136,200	317,800			
1	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	A	WB	Ngày 11/10/2019	Ngày 30/6/2025	967; 22/3/2019	1,774,584	443,646	59,119 triệu USD	1,330,938	399,281	931,657	376,767	288,040	88,727	683,412	220,084	463,328	454,000	136,200	317,800		